

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa UBND xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh ngày 14/8/1989; tại phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 38A, khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1986; con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018 đến nay, (có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1981, (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình H: Chị Doãn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 76, khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ- là vợ anh H, (vắng mặt).

Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 38A, khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2018, Bùi Văn K là đối tượng nghiện ma túy điều khiển xe máy BKS: 19F1-05802 từ nhà đến nhà Nguyễn Đình H mục đích

để nhờ H mua ma túy để cùng sử dụng. Đến nơi, K hỏi: “*Anh có chỗ nào mua được ma túy không, mua giúp em năm trăm*”, H trả lời: “*Anh có chỗ mua được nhưng anh không có tiền*”. K nói: “*Em có tiền đây rồi*”. K liền lấy 500.000đ và chìa khóa xe máy đưa cho H. H cầm tiền và chìa khóa xe máy. Sau đó, H điều khiển xe máy BKS: 19F1-05802 chở K đi sang huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến khu vực bãi rác cách Trung tâm y tế huyện L khoảng 500m, H bảo K đứng đó chờ để H đi mua ma túy. H gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là H hỏi mua 500.000đ ma túy thì H đồng ý và hẹn ở cổng Trung tâm y tế huyện L. Khoảng 05 phút sau, H đến điểm hẹn đưa 500.000đ cho H. H cầm tiền đi đâu không rõ và sau đó gọi điện thoại cho H bảo đến cổng nghĩa trang L, ở xã T, huyện S lấy ma túy. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/6/2018, H đi theo chỉ dẫn của H đến cổng nghĩa trang L thì thấy có bao thuốc lá Sài Gòn đặt ở đây, mở ra có 03 gói ma túy. H cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay phải chuẩn bị điều khiển xe máy về đón K thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang thu giữ các tang vật gồm: thu giữ trong lòng bàn tay phải của H 03 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu trắng cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, được niêm phong ký hiệu A1. H khai là ma túy Heroine vừa mua được với giá 500.000đ (là tiền K đưa) với mục đích để cùng K sử dụng. Ngoài ra thu giữ của H 01 điện thoại di động, số tiền 20.000đ và 01 xe máy BKS: 19F1-05802.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã lập Biên bản và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn K. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của K đang mặc số tiền 1.362.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 810/KLGD ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2574 gam là ma túy, loại Heroine.*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số Heroine trên H khai mua của một người đàn ông tên H ở thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc có số điện thoại 01684856408 với giá 500.000đ vào ngày 15/6/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Tam Sơn nhưng không xác định được người có tên là H như H khai. Ra lệnh thu giữ điện tín của số điện thoại 01684856408 tại Tập đoàn công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel) và xác minh thì không xác định được người có tên, tuổi, địa chỉ và số CMND như đã đăng ký thuê bao.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình H, ngày 15/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Quyết định tạm giữ số 31, tạm giữ Nguyễn Đình H 03 ngày kể từ 14 giờ 20 phút ngày 15/6/2018 đến 14 giờ 20 phút ngày 18/6/2018. Đến 14 giờ 10 phút, ngày 16/6/2018, Cán bộ ca trực nhà Tạm giữ Công an huyện Sông Lô phát hiện H trong tình trạng treo cổ tại buồng tạm giữ. Ngay sau khi phát hiện, Nhà tạm giữ

Công an huyện Sông Lô đã đưa H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Sông Lô và chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng đến 16 giờ ngày 17/6/2018, H đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không ra quyết định khởi tố bị can và xử lý đối với Nguyễn Đình H là có căn cứ.

Về vật chứng thu giữ: 0,2574 g ma túy Heroine cơ quan giám định hoàn lại 0,1358 g mẫu cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn. Đây là chất cấm tàng trữ và công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động Masstel, vỏ màu xanh. Đây là phương tiện H dùng liên lạc để mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Số tiền 1.362.000đ thu giữ của K. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 20.000đ thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình H. 01 chiếc xe máy BKS 19F1-05802. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Hồng V là mẹ đẻ của K. Việc K sử dụng xe đi mua chất ma túy về sử dụng bà V không biết nên cần trả lại cho bà V là đúng chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Bùi Văn K. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2018 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1358g mẫu ma túy Heroine cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Masstel, vỏ màu xanh là phương tiện H dùng liên lạc để mua trái phép chất ma túy.

Trả lại cho Bùi Văn K 1.362.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình H 20.000đ.

Trả lại cho bà Trần Thị Hồng V 01 chiếc xe máy BKS 19F1-05802.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 15/6/2018, Bùi Văn K đến nhà Nguyễn Đình H ở Tổ 76, khu 7, phường N, thành phố V, Bùi Văn K đưa cho Nguyễn Đình H 500.000đ đi mua ma túy Heroine để cùng sử dụng. H đồng ý điều khiển xe máy BKS: 19F1-05802 đến khu vực bãi rác cách Trung tâm y tế huyện L khoảng 500m, H bảo K đứng đó chờ để H đi mua ma túy. Sau đó H sử dụng số tiền 500.000đ của K đưa để đi mua ma túy Heroine. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/6/2018, H cầm 03 gói ma túy có 0,2574g Heroine trong lòng bàn tay phải chuẩn bị điều khiển xe máy về đón K thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang cùng các tang vật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đình H đã chết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không xử lý đối với H.

Về vai trò của bị cáo Bùi Văn K trong vụ án: Bùi Văn K là người khởi xướng và giúp sức cho Nguyễn Đình H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của Bùi Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Do đó bản cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 05 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1358g mẫu ma túy Heroine cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn. Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Masstel, vỏ màu xanh là phương tiện H dùng liên lạc để mua trái phép chất ma túy.

Trả lại cho Bùi Văn K 1.362.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình H là chị Doãn Thị H 20.000đ. Trả lại cho bà Trần Thị Hồng V 01 chiếc xe máy BKS 19F1-05802

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2018.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1358g mẫu ma túy Heroine cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn. Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Masstel, vỏ màu xanh.

Trả lại cho Bùi Văn K 1.362.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình H là chị Doãn Thị H 20.000đ. Trả lại cho bà Trần Thị Hồng V 01 chiếc xe máy BKS 19F1-05802.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân phường Gia Cẩm;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình Hòa;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ